

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày: 20 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương

Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Lững và ông Đỗ Công Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Thị Thu T - sinh năm 1983 tại Bình Định; nơi thường trú: **Thôn Q, xã P, huyện T, Bình Định**; chỗ ở hiện nay: **Thôn Đ, xã V, thành phố N, Khánh Hòa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha **Phạm Văn L** (đã chết); mẹ **Nguyễn Thị B** (sinh năm 1944); gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; có chồng **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1961 và có 01 con sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 29/2019/HSST ngày 23/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 08/10/2019; bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ **Công an thành phố N** để điều tra trong vụ án khác; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Đoàn Thị Bảo V** - sinh năm 1976

Địa chỉ: **Thôn P, xã D, D, Khánh Hòa**.

Bà **V** vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1978

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã V, thành phố N, Khánh Hòa**. Ông **H** vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông **Đoàn Quốc V1**, sinh năm 1988

Địa chỉ: **Thôn P, xã D, huyện D, Khánh Hòa**. Ông **V1** vắng mặt.

2. Ông **Phạm D1**, sinh năm 1991

Địa chỉ: **Thôn G, xã S, huyện D, Khánh Hòa**.

Ông **D1** vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 15/4/2024, **Phạm Thị Thu T** điều khiển xe mô tô, biển số: 79D1-107.44 (xe Thủy mượn của **Nguyễn Văn H**) đến **Chợ D2, huyện D** để mua hàng. **T** đi ngang Cửa hàng làm gà “Xuân Vân” thấy không có người, bên trong dựng 01 xe mô tô hiệu Sirius, biển số 79D1-223.54 trên tay lái xe có treo 01 túi vải màu cam của bà **Đoàn Thị Bảo V**. **T** lên lút lấy trộm túi trên rồi điều khiển xe mô tô của mình đi về **thành phố N**. Trên đường đi, **T** lục túi vải trộm cắp được phát hiện bên trong có 2.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Mobile Phone, 01 thỏi son hiệu M.A.C, 02 bộ quần áo cũ, 01 cây chì kẻ mắt. **T** lấy tiền, điện thoại, thỏi son còn quần áo, cây chì kẻ mắt, túi xách, **T** vứt dọc đường. Bà **V** phát hiện túi xách cùng tài sản bên trong bị mất, qua định vị vị trí điện thoại của mình, bà **V** cùng người thân đã phát hiện **T** và báo Cơ quan Công an khi **T** đang mang điện thoại đi bán.

Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện D** đã tiến hành xác định nơi **T** ném túi vải, quần áo, chì kẻ mắt nhưng chưa thu hồi được. Bà **V** xác định số tài sản không thu hồi được đã cũ, không còn giá trị nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện D** không truy cứu. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện D** xác định không đủ căn cứ để tiến hành định giá thành tiền của chì kẻ mắt, bộ quần áo mặc ở nhà, túi vải đựng đồ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 21/KL-HĐĐGTS, ngày 13/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện D** kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobile Phone bên trong có gắn sim số 0876957993 trị giá 3.600.000 đồng. 01 thỏi son hiệu M.A.C trị giá 135.000 đồng.

Quá trình điều tra, **Phạm Thị Thu T** đã khai nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobile Phone bên trong có gắn sim số 0876957993. 01 thỏi son hiệu M.A.C. Số tiền 2.500.000 đồng. Tất cả đã trả cho chủ sở hữu bà **Đoàn Thị Bảo V**. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 79D1-107.44 đã trả lại cho ông **Nguyễn Văn H**.

Về phần dân sự: Bị hại bà **Đoàn Thị Bảo V** đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSDK ngày 23/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo **Phạm Thị Thu T** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo **Phạm Thị Thu T** như nội dung bản cáo trạng nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo **T**, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobile Phone bên trong có gắn sim số 0876957993. 01

thời son hiệu M.A.C và số tiền 2.500.000 đồng đã trả lại cho bà Đoàn Thị Bảo V. Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 79D1-107.44 trả lại cho ông Nguyễn Văn H nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Thu T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại bà Đoàn Thị Bảo V vắng mặt, có đơn xin vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H vắng mặt; người làm chứng ông Đoàn Quốc V1, ông Phạm D1 vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định bị cáo Phạm Thị Thu T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 thời son hiệu M.A.C trị giá 135.000 đồng, 01 điện thoại Mobile Phone trị giá 3.600.000 đồng và số tiền 2.500.000 đồng của bà Đoàn Thị Bảo V vào ngày 15/4/2024. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 6.235.000 đồng. Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên bản Cáo trạng số: 52/CT-VKSDK ngày 23/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị Thu T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm kinh nghiệm cho bản thân để lo làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội nên cần xử lý nghiêm. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã trả lại cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên xem xét áp dụng quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobile Phone bên trong có gắn sim số 0876957993; 01 thời son hiệu MAC; số tiền 2.500.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 79D1-107.44. Tất cả đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Bị cáo **Phạm Thị Thu T** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 136, Điều 292, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt: Bị cáo **Phạm Thị Thu T** 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo **Phạm Thị Thu T** phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Công an huyện Diên Khánh;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Trần Thị Tuyết Sương

